

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh  
2. Bà Đặng Thị Kim Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Khánh L, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: E quốc lộ A, phường H, TP ., T

- Bị đơn: Anh Mai Hồng T, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản trình bày ý kiến ngày 30/10/2024, nguyên đơn chị Cao Khánh L trình bày:*

Chị L với anh Mai Hồng T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng

quan điểm sống, hai vợ chồng không có sự hòa hợp, thiếu tôn trọng nhau khiến cuộc sống căng thẳng. Thấy con còn nhỏ nên cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 11/2023 đến nay, cả hai đã không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Thấy cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không muốn duy trì tình trạng hôn nhân như vậy nên chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Mai Hồng T.

Về con chung: Trong quá trình sinh sống chị L với anh T có 01 con chung tên là Mai Cao Thiên T1, sinh ngày 13/5/2020. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có vay nợ của ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Mai Hồng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không thu thập được ý kiến anh T.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị L với anh T, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, biên bản xác minh và giấy chứng nhận kết hôn, chị L, anh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân giữa chị L, anh T là hợp pháp. Xét thấy, từ năm 2023, chị L và anh T đã không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau cho thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không cần thiết kéo dài cuộc hôn nhân này. Chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: chị L và anh T có 01 con chung tên là Mai Cao Thiên T1, sinh ngày 13/5/2020. Xét thấy, hiện nay cháu T1 đang ở với chị L, chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T không thể hiện có nguyện vọng muốn nuôi con nên cần giao cháu T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Yêu cầu của chị L về con chung được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí: Do chị L là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Khánh L.

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Cao Thị Khánh L được ly hôn với anh Mai Hồng T. Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2018 ngày 10/12/2018 của UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung Mai Cao Thiên T1, sinh ngày 13/5/2020 cho chị Cao Thị Khánh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Cao Thị Khánh L phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005123 ngày 07/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Tân Hiệp
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Minh Hải**